TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường, ông Lê Đình Thọ
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ: Không tham gia

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2017/TLST- HNGĐ, ngày 31/7/2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST ngày 16/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị V, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
*2. Bị đơn***:** Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2017 và bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Bàn Thị V trình bày:

Chị và anh Phùng Văn Th có con với nhau năm 2007, đến ngày 10/10/2008 mới tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng ở riêng, thời gian đầu sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th hay rượu chè, cờ bạc và còn đánh đập, chửi bới chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Bị đơn anh Phùng Văn Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị V như chị V trình bày là đúng thực tế. Nhưng thời gian chung sống là ngày 10/11/2008. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh không làm tròn trách nhiệm của người chồng. Chị và anh đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con cái : anh và chị có một con chung: cháu Phùng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007. Chị V và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi cháu Th, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Chị V và anh Th không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Giữa chị V và anh Th là tự nguyện, có sự tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh và chị chung sống với nhau năm 2008. Đến năm 2013, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th hay rượu chè, cờ bạc và còn đánh đập, chửi bới chị. Chị và anh sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị V là chính đáng. Căn cứ điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hôn nhân giữa chị Bàn Thị V và anh Phùng Văn Th là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình về thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 9, khoản 2 điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử, không công nhận chị Bàn Thị V và anh Phùng Văn Th là vợ chồng.

[2] Về con cái: Chị V và anh Th thống nhất có một con chung: cháu Phùng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007. Chị V có nguyên vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị và anh đã thỏa thuận với nhau giao cháu Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, vì anh cho rằng chị không có tư cách để nuôi dạy con. Nguyện vọng nuôi con của anh và chị đều chính đáng. Nhưng xét thấy sau khi anh chị sống ly thân, cháu Th ở với mẹ không nên thay đổi tình trạng này, cháu có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ, anh Th cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc chị V không có tư cách nuôi con. Mặt khác, anh đã tự nhận bản thân mình không có trách nhiệm với gia đình. Từ đó, căn cứ điều 81 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phùng Thị Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, điều 53, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Bàn Thị V và anh Phùng Văn Th là vợ chồng.

Về con cái: công nhận cháu Phùng Thị Th sinh ngày 11/11/2007, là con chung của chị V và anh Th. Giao cháu Phùng Thị Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ tại chi cục THADS huyện Cẩm Thủy theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000593, ngày 27/7/2017. Chị V đã nộp đủ án phí DSST.

Báo cho chị V, anh Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi Cục THADS Cẩm Thủy;
- UBND xã C, H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết